

KHẢ NĂNG DI CHUYỂN NGHỀ - YÊU CẦU VỀ SỰ THÍCH ỨNG CỦA SINH VIÊN SƯ PHẠM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

○ TS. DƯƠNG THỊ NGÀ*

1. Quan niệm về «di chuyển nghề» (DCN)
DCN (hay sự thay đổi về nghề nghiệp) là những tình huống thực tiễn không hiếm gặp trong cuộc sống.

Trong xã hội hiện nay, với sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống nghề nghiệp, sự phong phú đa dạng của các lĩnh vực việc làm, rất cần có những nhận định mới về DCN. Mặc dù những nghiên cứu về DCN thực sự chưa nhiều, song qua các tài liệu khoa học và tìm hiểu thực tiễn, chúng tôi đưa ra định nghĩa: «DCN là khả năng chuyển đổi những tri thức kỹ năng và kinh nghiệm từ một «nghề» này sang một «nghề» khác, từ lĩnh vực chuyên môn này sang lĩnh vực chuyên môn khác đảm bảo cho cá nhân thích ứng với công việc và môi trường hoạt động mới». Qua số liệu thống kê của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, số lượng sinh viên (SV) khi ra trường phải làm việc «trái ngành nghề» (tức là đã trong tình huống DCN) chiếm khoảng 40%. Tuy nhiên, không phải ai cũng dễ dàng và thành công trong DCN. Điều tra cho thấy, phần lớn SV nói chung và sinh viên sư phạm (SVSP) nói riêng thường lúng túng, khó thích ứng khi DCN (thậm chí có những trường hợp không thể đáp ứng được yêu cầu của nghề mới) nên phải mất rất nhiều thời gian để tìm kiếm một nghề khác phù hợp với khả năng và hoàn cảnh của mình. Theo chúng tôi, nguyên nhân dẫn đến thực trạng này là đại đa số SV chưa được trang bị những kỹ năng cần thiết trong tình huống DCN.

2. DCN - một yêu cầu về sự thích ứng của SVSP trong giai đoạn hiện nay

Thực tế cho thấy, không phải SV nào khi tốt nghiệp các trường SP cũng tham gia vào các hoạt động giáo dục theo đúng chuyên ngành đào tạo. Do yêu cầu của cuộc sống hoặc trong những hoàn cảnh nhất định, họ phải DCN, tham gia vào các lĩnh vực hoạt động không đúng với chuyên ngành của mình. Sự DCN có thể diễn ra «tạm thời» (trong vài năm) hoặc có thể «vĩnh viễn»... Song dù thế nào, trong hoàn cảnh đó,

để đáp ứng yêu cầu của cuộc sống, SV buộc phải có khả năng thích ứng với nghề mới với những lĩnh vực hoạt động mới. Mặt khác, cũng cần thấy rằng, không phải cá nhân nào cũng có khả năng DCN hoặc DCN thành công. Có những SV khi ra trường không thể tìm được việc làm (dù đó là việc phù hợp với chuyên môn hay không) và trở thành người thất nghiệp, phải sống dựa vào người thân, tiêu tốn lãng phí một khoảng thời gian lớn. Tuy nhiên, lại cũng có những SV rất linh hoạt, chủ động trong quá trình tự tạo việc làm và tìm việc làm. Khả năng DCN sẽ giúp họ năng động hơn, sẵn sàng tham gia vào các lĩnh vực của đời sống xã hội để khẳng định bản thân (tất nhiên, nếu có cơ hội, họ vẫn có thể trở về hoạt động đúng chuyên môn, cũng không ít trường hợp họ làm việc «trái ngành» suốt cuộc đời mà công việc vẫn đạt hiệu quả). Xem xét các trường hợp này, chúng tôi cho rằng, khả năng DCN chính là một biểu hiện năng lực (NL) thích ứng của SVSP; là sự vận dụng sáng tạo các kinh nghiệm mà các em đã thu thập được ở trường SP vào các tình huống và các lĩnh vực nghề nghiệp phong phú trong xã hội, nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc sống và xã hội trong một khoảng thời gian nhất định hoặc lâu dài. DCN sẽ tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho SV, nâng cao tính chủ động, sự linh hoạt và sáng tạo của SVSP. Tuy nhiên, SV cần nhận thức rõ những ích lợi hay thiệt hại của DCN trong những tình huống nhất định để lựa chọn có nên DCN cũng như cần đánh giá đúng mức độ đáp ứng của bản thân với yêu cầu của nghề mới hay không. Khi đã quyết định DCN, SV cần có khả năng vận dụng kinh nghiệm đã tiếp thu được ở trường SP vào ngành nghề mới, đồng thời có khả năng học hỏi những tri thức kỹ năng, kỹ xảo không thuộc chuyên môn bằng nhiều hình thức khác nhau. Đó chính là yêu cầu về sự thích ứng của SV trong giai đoạn hiện nay.

* Trưởng Cao đẳng sư phạm Thái Nguyên

3. Vận dụng linh hoạt kinh nghiệm và năng lực SP trong DCN của SVSP

1) *Vận dụng NL dạy học vào quá trình DCN.* NL dạy học của GV được biểu hiện ở: hiểu học sinh (HS) trong quá trình dạy học; nắm vững khoa học bộ môn; tổ chức hoạt động học của HS theo phương pháp thích hợp; có khả năng diễn đạt ngôn ngữ; sử dụng kỹ thuật dạy học; xử lý tình huống trong dạy học. Rõ ràng, việc trang bị NL dạy học cho SV ở các trường SP rất bài bản nhằm giúp họ thích ứng với hoạt động giảng dạy sau này ở trường phổ thông. Vậy, phải chăng khi ra trường, nếu SVSP không theo nghề dạy học thì những tri thức, kỹ năng của NL không còn ý nghĩa gì đối với họ? Thực tế không phải vậy. Với sự linh hoạt sáng tạo của mình, SV hoàn toàn có thể vận dụng, «biến đổi» sáng tạo những hiểu biết, tri thức, kỹ năng về hoạt động dạy học trong những ngành nghề khác. Ví dụ: sau khi tốt nghiệp ngành SP, nếu SV chuyển sang làm nhân viên tiếp thị, marketing, họ có thể vận dụng kinh nghiệm «hiểu HS trong quá trình dạy học» khi học ở trường SP để áp dụng trong khi «tiếp cận khách hàng» - như phán đoán, nhận biết những biểu hiện tâm lý tinh tế bên trong, những trạng thái cảm xúc, mức độ hài lòng, hứng thú, nhu cầu của họ... để từ đó điều chỉnh hành vi, cách ứng xử, chọn lựa nội dung thông tin và cách thuyết phục khách hàng một cách phù hợp, đạt hiệu quả; hoặc khả năng sử dụng ngôn ngữ được rèn luyện ở trường SP (sử dụng ngôn ngữ mạch lạc, hấp dẫn; cách diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu,...) sẽ là một vốn kinh nghiệm quý để SV có thể áp dụng khi «thuyết khách»,...

2) *Vận dụng NL giáo dục vào quá trình DCN.* NL giáo dục của GV được thể hiện ở: 1) Khả năng cụ thể hoá mục tiêu hình thành nhân cách HS; hình dung được mô hình nhân cách HS trong quá trình giáo dục; dự đoán sự hình thành và phát triển những thuộc tính tâm lý ở HS, phát triển, thay đổi những đặc điểm tâm lý HS. 2) NL giao tiếp SP và cảm hoá HS, được biểu hiện ở các kỹ năng định hướng và kỹ năng định vị trong giao tiếp với HS.

Trong trường hợp DCN, những NL này vẫn có ý nghĩa đối với SV. Chúng tôi xin lấy một ví dụ khi SVSP chuyển sang hoạt động trong lĩnh vực báo chí. Giống như nghề dạy học, nghề Báo cũng thuộc nhóm xu hướng nghề «Hoạt động giao tiếp trí tuệ» nên có những đặc điểm yêu cầu về phẩm chất tâm lý và NL tương đồng với nhau. Với sự linh hoạt của mình, SV tốt nghiệp SP - đặc biệt là

các chuyên ngành xã hội như Văn, Sử, Tâm lý - Giáo dục,... hoàn toàn có thể công tác tốt trong lĩnh vực báo chí. Họ có thể tận dụng những kinh nghiệm về NL giáo dục để ứng dụng trong nhiều «tình huống» của nghề báo. Khi viết các thể loại phóng sự, điều tra,... họ có thể phân tích những diễn biến tâm lý của nhân vật, dự đoán được những thay đổi tâm lý của đối tượng khi phỏng vấn để điều khiển nội dung trao đổi cho thật lôi cuốn và đúng chủ đề.

Bên cạnh đó, việc rèn luyện «NL giao tiếp SP» sẽ mang lại «tính ứng dụng» rất lớn trong các tình huống DCN, mà thể hiện rõ nhất ở khả năng sử dụng một cách hiệu quả các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ (cử chỉ, hành vi, điệu bộ, nét mặt, cách biểu lộ cảm xúc...). Với các phóng viên, đặc biệt là các phóng viên báo hình, trong quá trình tác nghiệp, khả năng giao tiếp có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả công việc của họ. Vì thế, kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp, nghệ thuật «định hướng, định vị», khả năng làm chủ trạng thái cảm xúc bản thân được «tích lũy» ở trường SP sẽ giúp SV tự tin vận dụng khi làm báo và mang lại hiệu quả cao.

3) *Vận dụng NL tổ chức các hoạt động SP vào quá trình DCN.* Bên cạnh NL dạy học và giáo dục, SVSP còn cần rèn luyện NL tổ chức các hoạt động SP. Đó là khả năng tổ chức, cổ vũ HS tham gia thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, gắn kết HS thành một tập thể vững mạnh; vận động phụ huynh và các tổ chức xã hội, đoàn thể tham gia giáo dục. Muốn vậy, họ phải trau dồi các kỹ năng: lập kế hoạch tiến hành các hoạt động dạy học và giáo dục; sử dụng hợp lý các hình thức, phương pháp dạy học và giáo dục; xác định giới hạn thích hợp của từng biện pháp giáo dục,...

Ví dụ, khi chuyển sang hoạt động trong các tổ chức xã hội (như Đoàn thanh niên), SVSP có thể vận dụng khá nhiều kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ SP để ứng dụng vào các hoạt động của tổ chức Đoàn, trong đó có sự vận dụng NL tổ chức các hoạt động giáo dục của GV. Sự «chuyển đổi» kinh nghiệm này có thể được mô tả như sau: - Cổ vũ HS tham gia thực hiện các nhiệm vụ giáo dục → Cổ vũ, động viên các đoàn viên tham gia hoạt động của Đoàn, với các hình thức tuyên truyền, thuyết phục, nêu gương...; - Gắn kết HS thành một tập thể vững mạnh, vận động cha mẹ, các tổ chức xã hội đoàn thể tham gia nhiệm vụ giáo dục HS → Tập trung các đoàn viên tham gia các hoạt động đoàn; kết hợp chặt chẽ với các lực lượng xã

(Xem tiếp trang 20)

định hướng giá trị sống của SV về nghề nghiệp, đạo đức, ý thức nhân văn... khác nhau nên sự lựa chọn LS, cách sống, cách hành động và kỹ năng hành động của SV là không giống nhau; - Nhận thức của mỗi cá nhân về ý nghĩa, vai trò của tính tích cực trong hoạt động nói chung, hoạt động học tập nói riêng, vai trò của hoạt động học tập trong quá trình hình thành và phát triển những giá trị của nghề dạy học trong nhân cách người giáo viên tương lai không hoàn toàn giống nhau. Lí do này không chỉ tạo ra sự khác biệt về LS trong học tập của SV các trường khác nhau mà còn tạo ra sự khác biệt của SV trong cùng một trường; - Môi trường học tập của mỗi nhà trường dành cho SV là khác nhau như cơ sở vật chất, chương trình đào tạo, phong cách giảng dạy, các mối quan hệ trong quá trình học tập trong nhà trường của mỗi SV...; - Sự khác biệt của môi trường kinh tế - xã hội, phong tục tập quán của mỗi vùng miền, địa phương là khác nhau cũng ảnh hưởng không nhỏ tới LS của SV, trong đó có hoạt động học tập.

Để giúp SV có thể chọn cho mình một LS thích hợp, cụ thể là chọn cho mình một cách học thích hợp phù hợp với những giá trị của nghề dạy học cần có những tác động từ nhiều phía vào nhiều yếu tố khác nhau: + Giảng viên và nhà trường cần có định hướng giá trị sống cho SV phù hợp

với chuẩn mực nghề nghiệp và chuẩn mực xã hội. Bản thân mỗi SV cần có nhận thức đúng về giá trị sống và LS để lựa chọn giá trị sống và LS chuẩn mực; + Phát triển môi trường giáo dục nhằm tăng cường giáo dục kỹ năng sống giúp cho phù hợp với yêu cầu, mục tiêu của hoạt động đào tạo và hoạt động của xã hội hiện nay; + Thường xuyên phát triển chương trình đào tạo của nhà trường theo hướng tăng cường giáo dục LS, kỹ năng sống cho SV; + Kết hợp với trường phổ thông, cộng đồng, xã hội nhằm tạo môi trường cho SV trải nghiệm cuộc sống để hình thành LS và kỹ năng sống. □

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Thị Bích. *Định hướng giá trị lối sống sinh viên ở một số trường đại học tại thành phố Hồ Chí Minh*. Luận văn thạc sĩ Tâm lý học, 2007.
2. Nguyễn Văn Hộ. **Thích ứng sự phạm**. NXB Giáo dục, H. 2000.

SUMMARY

Lifestyle education, is one of the important tasks, contributing to improving the quality of training of teaching school. Study the situation of the lifestyle students is one of the important basis to propose appropriate measures lifestyle education for students. Major contents of the article refers to a number of lifestyle expression of teaching students through learning activities in the northern mountainous region.

Khả năng di chuyển nghề...

(Tiếp theo trang 17)

hội (như Hội cựu chiến binh, Hội chữ thập đỏ, Hội phụ nữ, các tổ chức phòng chống ma túy, phòng chống HIV/AIDS...) cùng giáo dục cho các đoàn viên, thanh thiếu niên...; - Kỹ năng lập kế hoạch tiến hành các hoạt động dạy học và giáo dục, tổ chức các hoạt động giáo dục... → Kỹ năng thiết kế, lập kế hoạch, tổ chức các chương trình hoạt động của Đoàn một cách phù hợp, khoa học...

Dù không mong muốn, DCN là một «tình huống» thực tế có thể xảy ra với bất cứ SVSP nào khi ra trường. Vì vậy, bên cạnh việc trang bị kiến thức chuyên môn trong chuyên ngành được đào tạo, SV cần chuẩn bị cho mình một tâm thế và những kỹ năng cần thiết nếu phải DCN - bởi đây cũng là một yêu cầu về sự thích ứng của SVSP trong xã hội hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

1. Klimov E.A. **Nay đi học, mai làm gì?**. NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 1971.

2. Phạm Tất Dong. “Giáo dục lao động và hướng nghiệp phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Tạp chí *Nghiên cứu giáo dục*, số 6/1996.
3. Nguyễn Văn Hộ. **Thích ứng sự phạm**. NXB Giáo dục, H.2000.
4. Trung tâm từ điển học. **Từ điển Tiếng Việt**. NXB Đà Nẵng, 1995.
5. Nguyễn Viết Sự. **Giáo dục nghề nghiệp - Những vấn đề và giải pháp**. NXB Giáo dục, H.2005.

SUMMARY

Job movability is a situation that students can get when they graduate from college. In that situation, students in general and pedagogy students in specific need to have determined skills so that they can adapt quickly with "new job" which doesn't relate much to their main educated major. For pedagogy students, it's ability of changing knowledge, skills, especially flexible applications of their experience and pedagogy ability to the process of job movability. With the strong development of job system, the plenty and the variety of job, it's job movability that is a request for pedagogy students' adaptation at the present.